

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 42

Phần Bản địa: Địa thứ 15: Địa Bồ Tát

Đoạn 1: Trì xứ du Già: Phẩm 10/3: Giới

Thế nào là giới nan hành của Bồ-tát?

Nên biết Giới này lược có ba thứ: Nghĩa là các Bồ-tát hiện tại có đầy đủ tài sản lớn, tộc họ tự tại tăng thượng, đã dứt bỏ cá thứ như thế để thọ trì Luật nghi tịnh giới của Bồ-tát. Đó gọi là Giới nan hành thứ nhất của Bồ-tát.

Lại, các Bồ-tát thọ tịnh giới rồi, nếu gặp phải nạn dữ, cho đến mất mạng, đối với Giới đã hoàn toàn thọ nhận hãy còn không chút thiếu sót, hướng hồ là phạm hoàn toàn. Đó gọi là Giới nan hành thứ hai của Bồ-tát.

Lại, các Bồ-tát hiện bày khắp nơi tất cả tác ý hành, tục như vậy như vậy, luôn trụ vào chánh niệm, thường không buông lung, cho đến mạng chung, đối với Giới đã thọ, không có lỗi lầm, hãy còn không phạm giới khinh hướng hồ là phạm giới trọng. Đó gọi là Giới nan hành thứ ba của Bồ-tát.

Thế nào là Giới tất cả môn của Bồ-tát? Nên biết Giới này lược có bốn loại:

1. Giới Chánh thọ.
2. Giới Bản tánh.
3. Giới Tập quen.
4. Giới Phương tiện tương ứng.

- Giới Chánh thọ: Nghĩa là các Bồ-tát thọ giới, trước hết là thọ nhận ba thứ Luật nghi của Tịnh giới của Bồ-tát, tức Giới Luật nghi, Giới thâm tóm pháp thiện và Giới tạo lợi ích cho hữu tình.

- Giới Bản tánh: Nghĩa là các Bồ-tát trụ nơi vị chủng tánh, với bản

tánh nhân, hiền, nên nơi hai nghiệp thân ngữ trong sự nối tiếp luôn hoạt động thanh tịnh.

- Giới Tập quen: Nghĩa là các Bồ-tát từ trước, trong những đời khác từng thường xuyên tu tập ba thứ Tịnh giới như trước đã nói. Do chỗ trụ giữ nơi sức mạnh của nhân đời trước, nên nơi đời hiện tại, tất cả pháp ác đều không muốn hiện hành, đối với các pháp ác thâm tâm vui, mộ sâu xa.

- Giới Phương tiện tương ưng: Nghĩa là các Bồ-tát, dựa nơi bốn Nhiếp sự, đối với các hữu tình, nghiệp thân ngữ thiện luôn hoạt động tương tục.

Thế nào là Giới Thiện sĩ của Bồ-tát? Nên biết Giới này lược có năm thứ: Nghĩa là các Bồ-tát tự mình gồm đủ Giới, khuyên kẻ khác thọ giới, tán thán công đức của Giới, thấy người đồng pháp thì thâm tâm hoan hỷ, nếu như có hủy phạm thì như pháp sám hối, trừ bỏ.

Thế nào là Giới Nhất thiết chủng của Bồ-tát? Nên biết Giới này, nói tóm tắt có sáu thứ, bảy thứ, gồm chung là mười ba thứ.

Nói sáu thứ: Tức:

- Một là Giới Hồi Hương: Là Hồi hương về đạo quả đại Bồ đề.

- Hai là, Giới rộng lớn: Là thấu tóm rộng khắp hết thủy Học xứ.

- Ba là, Giới xứ hoan hỷ không tội: Là xa lìa hai biên là tham đắm dục lạc và tự hành khổ.

- Bốn là, Giới thường hằng: Là tuy thọ mạng hết cũng không dứt bỏ Học xứ.

- Năm là, Giới bền chắc: Là mọi sự cung kính, lợi dưỡng, các luận thuyết khác, các thứ phiền não căn bản, tùy phiền não, đều không thể làm cho khuất phục, nên tịnh giới không thể bị xâm đoạt.

- Sáu là, Giới tương ứng với các vật dụng trang nghiêm giới: Là đầy đủ tất cả Giới trang nghiêm. Về Thi-la trang nghiêm như nơi địa Thanh Văn đã nêu, nên biết về tướng.

Nói bảy thứ: Tức gồm:

- Một là: Giới dừng dứt: Là xa lìa hết thủy các thứ sát sanh ...

- Hai là: Giới chuyển tác: Là thấu tóm tất cả các pháp thiện tạo lợi ích cho hữu tình.

- Ba là: Giới phòng hộ: Là tùy thuận để giữ gìn giới dứt bỏ và Giới chuyển tác.

- Bốn là: Giới dị thực của tướng đại sĩ.

- Năm là: Giới dị thực của Tâm tăng thượng.

- Sáu là: Giới dị thực của cõi đáng yêu thích.

- Bấy là: Giới dị thực của hành tạo lợi lạc cho hữu tình.

Thế nào là Giới toại cầu của Bồ-tát?

Nên biết Giới này lược có tám loại: Nghĩa là các Bồ-tát tự tư duy đúng đắn, xác thực: Như ta mong cầu, kẻ kia chớ đối với ta hiện hành việc sát hại, không cho mà lấy, tà hạnh uế dục, vọng ngữ, nói lời ly gián, nói lời thô ác, nói lời thêu dệt, tay dùng gây gọc, đất đá, các thứ tiếp xúc không ưa thích để gia hại nơi ta. Ta cầu mong không toại nguyện, tâm ý ta không vui. Như ta mong cầu, thì kẻ khác cũng như vậy. Ta chớ nên đối với kẻ kia hiện hành việc đoạn mạng, nói rộng cho đến những tiếp xúc xấu ác nhằm gia hại. Kẻ kia cầu mong như vậy rồi, ta nếu hiện hành trái ngược với các điều cầu mong ấy, tức kẻ kia cầu không toại nguyện, tâm ý không vui. Việc làm của ta hoặc có khiến cho kẻ kia mong cầu không toại nguyện tâm ý không vui: Thì vì sao ta lại hiện hành như thế? Bồ Tát tư duy kỹ lưỡng như vậy rồi, thì dù gặp phải hoàn cảnh nguy hại đến tánh mạng, cũng không đối với kẻ kia hiện hành tám thứ cầu mong không toại nguyện, tâm ý không vui. Tám thứ như thế gọi là Giới toại cầu của Bồ-tát.

Thế nào là Giới đời này đời khác vui của Bồ-tát?

Nên biết Giới này lược có chín thứ. Nghĩa là các Bồ-tát vì các hữu tình, đối với nơi chốn nên ngăn cấm thì Bồ Tát chính thức ngăn cấm. Đối với nơi chốn nên mở bày thì Bồ-tát chính thức mở bày, chấp thuận. Các hữu tình này, những kẻ nên thâu nhận thì Bồ-tát chính thức thâu nhận. Những kẻ nên điều phục thì Bồ-tát chính thức điều phục. Bồ-tát ở trong hai nghiệp thân ngữ luôn hiện hành thanh tịnh. Đó gọi là bốn thứ Tịnh giới.

Lại có các thứ Bố thí, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã-ba-la mật-đa khác cùng hành với Tịnh giới như thế nên có thể khiến chớ mình người nơi hiện pháp hậu pháp đều được an lạc. Do đó gọi là Giới đời này đời khác vui của Bồ-tát.

Thế nào là Giới thanh tịnh của Bồ-tát? Nên biết Giới này lược có mười thứ:

1. Giới đầu khéo thọ nhận: Tức chỉ vì ba Bồ đề của Sa-môn, không phải vì sự sống.

2. Giới không chìm đắm thái quá: Tức nơi lúc vi phạm nên xa lìa những thứ nhỏ nhặt sinh hối hận, xấu hổ. Cùng với Giới không cử động thái quá, nên xa lìa không phải xử sinh ra hối hận, hổ thẹn.

3. Giới lìa biếng nhác: Đối với những vui thích về ngủ nghỉ, về nằm ngồi, dựa nương đều không tham đắm, ngày đêm siêng năng tu tập

các phẩm thiện.

4. Giới thân nhận việc lìa bỏ các thứ phóng dật: Tu tập khiến năm chi không phóng dật như trước đã nói.

5. Giới chánh nguyện: Xa lìa mọi tham đắm cầu về lợi dưỡng, cung kính, không nguyện sanh Thiên mà tự bày tỏ kỳ vọng tu tập pháp hạnh.

6. Giới thân nhận đầy đủ phép tắc: Luôn gồm đủ oai nghi khi tạo tác các sự việc, gia hạnh phẩm thiện, thiện diệu viên mãn. Thân ngữ hiện hành chân chánh như pháp.

7. Giới thân nhận đầy đủ tịnh mạng: Lìa mọi thứ giả trá cùng tất cả pháp lỗi lầm của tà mạng.

8. Giới lìa hai biên: Xa lìa pháp hai biên là thọ dụng dục lạc và tự hành khổ hạnh.

9. Giới vĩnh viễn xuất ly: Xa lìa tất cả kiến chấp của ngoại đạo.

10. Giới đối với chỗ thọ nhận trước không tổn mất: Tức đối với tịnh giới của Bồ-tát đã thọ nhận trước, không hề thiếu giảm, không huỷ hoại.

Mười thứ như vậy, gọi là Giới thanh tịnh của Bồ-tát.

Bồ-tát, với tạng đại Thi-la như thế, có thể sanh khởi quả đại Bồ đề nơi vị lai. Tức là dựa vào đây, nên Tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát được viên mãn rồi, hiện chứng Chánh đẳng Bồ đề vô thượng. Cho đến chưa chứng đắc Bồ đề vô thượng, thì dựa vào vô số lượng tạng Giới của Bồ-tát ấy, siêng năng chân chánh tu tập, nên luôn có thể đạt được năm thứ lợi lạc thù thắng:

1. Thường được chư Phật trong mười phương hộ niệm.

2. Lúc sắp xả bỏ thân mạng, trụ nơi sự hoan hỷ lớn.

3. Sau khi mạng chung, tại những nơi chốn sinh ra luôn có được tịnh giới, hoặc bằngng hoặc hơn các chúng Bồ-tát, vì là đồng phạm, vì đồng bạn pháp, là Thiện tri thức.

4. Thành tựu vô lượng tạng công đức lớn, có thể viên mãn Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

5. Hiện pháp, hậu pháp luôn thành tựu được Tịnh giới tự tánh, giới thành về tánh.

Như vậy, như trên đã nói về chín thứ Thi-la, như Giới Tất cả tự tánh... nên biết là thuộc về ba thứ Tịnh giới: Là Giới luật ngghi, Giới thân tóm pháp thiện và Giới tạo lợi ích cho hữu tình.

Ba thứ Tịnh giới của Bồ-tát như vậy, nói tóm gọn, là có thể tạo tác ba sự việc cho Bồ-tát. Tức Giới Luật ngghi có thể khiến cho Tâm Bồ-tát

an trụ. Giới thân tóm pháp thiện có thể thành thực pháp Phật của chính mình. Giới tạo lợi ích cho hữu tình có thể thành thực các hữu tình. Như thế là thân tóm chung hết thấy sự việc nên làm của Bồ-tát. Đó là nhằm khiến cho Tâm mình an trụ, trụ nơi hiện pháp lạc, thâm tâm không mệt mỏi, thành tựu đầy đủ pháp Phật, thành tục hữu tình.

Như thế là Bồ-tát chỉ có từng ấy Tịnh giới của Bồ-tát, chỉ có từng ấy lợi lạc thù thắng của Tịnh giới, chỉ có từng ấy các việc làm của Tịnh giới. Trừ chúng ra thì không gì có thể vượt qua hoặc tăng thêm, Bồ-tát quá khứ cầu đại Bồ đề, đātu học các thứ ấy. Bồ-tát vị lai cầu đại Bồ đề, sẽ tu học các thứ ấy. Bồ-tát hiện tại trong vô lượng vô biên các thế giới khắp mười phương, cầu đại Bồ đề, nay đang học.

Phân Bản địa: Địa Thứ 15: Địa Bồ Tát.

Đoạn 1: Trì xứ du già. Phẩm 11: Nhẫn

Thế nào là Nhẫn Ba-la-mật-đa của Bồ-tát? Tụng nêu:

Tự tánh, Hết thấy, nan

Tất cả môn, Thiện sĩ

Nhất thiết chửng, Toại cầu

Hai đời vui, Thanh tịnh.

Chín thứ tướng như thế, là lược nói về Nhẫn.

Nghĩa là chín thứ tướng Nhẫn, gọi là Nhẫn Ba-la-mật-đa của Bồ-tát:

1. Nhẫn Tự tánh.
2. Nhẫn tất cả.
3. Nhẫn na hành.
4. Nhẫn tất cả môn.
5. Nhẫn Thiện sĩ.
6. Nhẫn Nhất Thiết chửng.
7. Nhẫn Toại cầu.
8. Nhẫn đời này đời khác vui.
9. Nhẫn Thanh tịnh.

Thế nào là Nhẫn tự tánh của Bồ-tát?

Nghĩa là các Bồ-tát, hoặc do sức xét chọn lam chỗ nương dựa, hoặc do tự tánh gắng nhẫn nơi các thứ oán hại, đối với tất cả đều có thể gắng nhẫn, khắp với hết thấy đều có thể gắng nhẫn. Do tâm không nhiễm, thuần là thương xót, nên có thể gắng nhẫn. Nên biết đây tức là lược nói về Nhẫn tự tánh của Bồ-tát.

Thế nào là Nhẫn tất cả của Bồ-tát? Nên biết Nhẫn này lược có

hai thứ:

Một là: Nhẫn dựa nơi phẩm tại gia.

Hai là: Nhẫn dựa nơi phẩm xuất gia.

Nên biết là Nhẫn dựa nơi hai thứ phẩm này, mỗi thứ đều có ba loại:

Một là: Nhẫn gắng chịu mọi oán hại của kẻ khác.

Hai là: Nhẫn an nhận các thứ khổ.

Ba là: Nhẫn suy xét, thắng giải về pháp.

Thế nào là Nhẫn gắng chịu mọi oán hại nơi kẻ khác của Bồ-tát?

Nghĩa là các Bồ-tát, đối với vô số các thứ khổ mãnh liệt khi hiện tiền, sinh khởi từ sự oán hại của kẻ khác, xảy ra trong thời gian dài không gián đoạn, nên học như vậy:

Như đây là lỗi lầm thuộc tự nghiệp của ta. Do đời trước ta đã tự tạo vô số nghiệp bất tịnh, nên nay phải nhận lấy đủ thứ quả khổ như vậy. Ta nay ở đây không có nghĩa lợi, khổ này nếu không nhẫn chịu, lại là xứ nhân của khổ lớn nơi vị lai. Nếu ta đối với pháp là nhân của khổ lớn này tùy thuận chuyển biến, liền vì nơi chính mình tự tạo điều không yêu thích, liền vì nơi chính mình tự sanh trói buộc, liền vì nơi chính mình tự khởi oán hại, chẳng phải là nơi kẻ khác. Lại, nơi thân mình, người hiện có các hành, tất cả đều dùng tánh Khổ làm Thể. Kẻ kia không nhận biết, nên đối với thân ta, trên Thể là tánh khổ lại tăng thêm các khổ nọ. Ta đã có sự nhận biết thì đầu lại, nơi Thể là tánh khổ của kẻ kia, lại tăng thêm khổ lần nữa. Các hàng Thanh-văn phần nhiều chỉ tu hạnh nghĩa lợi cho chính mình, hãy còn không nên không nhẫn, không nên dấy khởi các thứ có thể sinh ra các khổ của mình và người, huống hồ là ta nay đang siêng năng tu hạnh nghĩa lợi vị tha, mà lại không nhẫn chịu, mà lại không nhẫn chịu, mà lại siêng năng tu tập năm Tướng, ở trong oán thân thuộc phần kém, bằng hơn, với các hữu tình có vui có khổ đủ đức đủ lỗi, có thể nhẫn chịu tất cả khổ của sự oán hại. Những gì là năm Tướng? Đó là:

1. Tướng thân thiện từ đời trước.
2. Tướng tùy thuận chỉ là pháp.
3. Tướng Vô thường.
4. Tướng Khổ.
5. Tướng thâm nhận.

Thế nào là Bồ-tát ở chỗ các hữu tình có oán hại, tu tập tướng thân thiện từ đời trước? Nghĩa là các Bồ-tát nên học như vậy:

Không dễ gì có thể có được một phần ít hữu tình, trải qua nhiều

đời nhiều kiếp, trong các đời khác từ xưa chưa từng là cha hoặc mẹ, hoặc anh em, chị em, hoặc Thân giáo sư, Quý phạm sư tôn quý hoặc tương tự. Chánh tư duy như lý như thế, nên đối với các hữu tình có oán hại, xả bỏ tướng oán ghét, trụ nơi tướng thân thiện. Dựa nơi tướng thân thiện, đối với các thứ oán hại đều có thể gắng nhẫn chịu.

Thế nào là Bồ-tát, ở chỗ các hữu tình có oán hại, tu tập tướng tùy thuận chỉ là pháp? Nghĩa là các Bồ-tát nên học như vậy:

Dựa nhờ vào các duyên chỉ là Hành, chỉ là pháp. Ở đây hoàn toàn không có ngã cùng hữu tình, thọ mạng, sự sanh, là chủ thể mắng nhiếc, giận dữ, đánh đập, đũa cọt, trách cứ, hoặc là đối tượng bị mắng nhiếc, giận dữ, đánh đập, đũa cọt, trách cứ. Tư duy như lý như thế, nên đối với các hữu tình có oán hại, xả bỏ tướng hữu tình, trụ nơi tướng chỉ là pháp. Dựa vào tướng chỉ là pháp, nên đối với các thứ oán hại đều có thể gắng nhẫn chịu.

Thế nào là Bồ-tát, ở chỗ các hữu tình có oán hại, tu tập tướng vô thường? Nghĩa là các Bồ-tát nên học như vậy:

Các Hữu tình có oán hại ấy, hoặc sanh hoặc trưởng, tất cả vô thường đều là pháp chết, sự báo oán tốt cùng là đoạn dứt thân mạng kẻ kia. Thân mạng các hữu tình ấy niệm niệm đoạn dứt, bậc Trí vì sao lại muốn đoạn dứt lần nữa? Pháp vô thường của tánh sanh tử như thế, các Hữu tình trên, nếu là kẻ có trí, hãy còn không nên khởi tâm nhiễm, đục, huống chi là dốc lòng đoạn dứt vĩnh viễn thân mạng kẻ kia. Chánh tư duy như lý như thế, nên xả bỏ tướng thường, chắc, an trụ nơi tướng vô thường không bền chắc. Dựa vào tướng vô thường nên đối với các thứ oán hại đều có thể gắng nhẫn chịu.

Thế nào là Bồ-tát, ở chỗ các hữu tình Ô-ba-đà-da oán hại, tu tập tướng khổ? Nghĩa là các Bồ-tát không nên quán như vậy:

Nếu các hữu tình đều đang là lúc hưng thịnh nhất, hãy còn bị ba thứ khổ luôn theo đuổi, đó là Hành khổ, Hoại khổ, Khổ Khổ, huống chi là các hữu tình trụ nơi sự suy tổn. Quán xét như thế rồi, nên học như vậy: Ta nay ở chỗ các hữu tình luôn bị khổ theo đuổi ấy, nên siêng năng tạo phương tiện khhiến lìa các khổ. Không nên đối với họ lại tăng thêm khổ lần nữa. Chánh tư duy như lý như thế nên đoạn dứt tướng lạc, sanh khởi tướng khổ. Dựa vào tướng khổ ấy, nên đối với các thứ oán hại đều có thể gắng nhẫn chịu.

Thế nào là Bồ-tát, ở chỗ các hữu tình có oán hại tu tập tướng thâm nhận? Nghĩa là các Bồ-tát nên học như vậy:

Ta vì tất cả loài hữu tình mà phát tâm Bồ đề, thâm nhận hết thấy

loài hữu tình đều là quyến thuộc. Ta nên vì họ tạo các thứ nghĩa lợi. Ta nay không nên, vốn đối với các hữu tình muốn tạo các nghĩa lợi, mà đối với họ không nhẫn chịu các oán hại, tạo ra các thứ không phải là nghĩa lợi. Chánh tư duy như lý như vậy, nên ở chỗ các hữu tình có oán hại diệt trừ tướng kẻ khác, trụ nơi tướng thân nhận. Dựa vào tướng thân nhận, nên đối với mọi oán hại đều có thể gắng nhẫn chịu.

Thế nào gọi là Nhẫn? Là tự mình không phẫn nộ, không báo oán đối với kẻ khác, cũng không tạo phiền não tuôn chảy theo sự nổi tiếp, nên gọi là Nhẫn. Đó gọi là Nhẫn gắng chịu mọi oán hại nơi kẻ khác của Bồ-tát.

Thế nào là Nhẫn an nhận các khổ của Bồ-tát?

Nghĩa là các Bồ-tát nên học như vậy: Ta từ xưa đến nay, dựa nơi hành dục để hoạt động, luôn cầu các dục, ý xét chọn làm nhân của các khổ, theo đuổi cầu tìm vô số các dục của tánh khổ. Vào lúc theo đuổi cầu tìm đã nhẫn chịu vô lượng khổ não dữ dội. Đó là đủ thứ sự việc như quay cuồng theo lợi dưỡng, làm nông, phụng sự vua chúa. Khi theo đuổi, tìm cầu các thứ khổ vô nghĩa như vậy, khiến ta đã nhận đủ các loại khổ não lớn, đều do lỗi lầm của không có trí, xét chọn. Ta nay vì cầu tìm có thể có thể dẫn đến phẩm thiện tối thắng an lạc, hãy còn nên xét chọn nhẫn nhận trăm nghìn câu chi khổ lớn, huống hồ là các thứ khổ nhỏ, ít, mà không nhẫn chịu được sao? Chánh tư duy như lý như thế, vì cầu đạt Bồ đề, nên đều có thể nhẫn chịu hết thảy sự khổ.

Thế nào là tất cả sự khổ? Nên biết khổ này lược có tám loại:

Một là: Khổ của xứ nương dựa.

Hai là: Khổ của xứ pháp thế gian.

Ba là: Khổ của xứ oai nghi.

Bốn là: Khổ của xứ Nhiếp pháp.

Năm là: Khổ của xứ hành khát.

Sáu là: Khổ của xứ cần cù.

Bảy là: Khổ của xứ lợi tha.

Tám là: Khổ của xứ tạo tác.

Khổ của xứ nương dựa: Nương là bốn thứ nương dựa. Do nương dựa vào đấy, nên ở trong pháp luật giảng nói về điều thiện, xuất gia, thọ cụ giới, thành tựu phần Sa-môn. Đó là các vật dụng cần thiết cho đời sống như y phục, thức ăn uống, ngọa cụ, thuốc chữa bệnh. Bồ-tát đối với các thứ ấy, nếu nhận được loại thô xấu, ít ỏi, hoặc bị ngăn cản, khinh miệt, bất kính, đều không sanh lo buồn, không do duyên cố ấy, mà bỏ phế tinh tấn. Như vậy gọi là Bồ-tát nhẫn chịu khổ của xứ nương

dựa.

Khổ của xứ pháp thế gian: Nên biết pháp thế gian lược có chín loại:

1. Suy (Suy thoái).
2. Huỷ (Chê bai).
3. Cơ (Quở trách).
4. Khổ.
5. Hoại pháp hoại.
6. Tận pháp tận.
7. Lão pháp lão.
8. Bệnh pháp bệnh.
9. Tử pháp tử.

Pháp thế gian như vậy hoặc chung hoặc riêng, gặp gỡ hiện tiền, có thể sinh ra các khổ. Đây tức gọi là khổ của xứ pháp thế gian. Bồ-tát tiếp xúc đối diện với các khổ như thế, xét chọn nhẫn chịu, không vì duyên cơ ấy mà bỏ bê tinh tấn. Như vậy gọi là Bồ-tát nhẫn chịu khổ của xứ pháp thế gian.

Khổ của xứ oai nghi: Nên biết tức là bốn thứ oai nghi đi đứng ngồi nằm, Bồ-tát ở đấy hoặc đi hoặc ngồi, ngày đêm luôn từ nơi các pháp chướng ngại, tu tâm thanh tịnh, trọn không ngủ nghỉ phi thời. Nơi các giường, tòa, các phụ cụ bằng lá, cỏ, Bồ-tát ở chỗ mỗi một sanh khổ ấy đều có thể nhẫn chịu, không do duyên cơ nầy mà phứt bỏ tinh tấn. Như vậy gọi là Bồ-tát nhẫn chịu khổ của xứ oai nghi.

Khổ của xứ Nhiếp pháp: Nên biết Nhiếp pháp lược có bảy thứ:

1. Cúng dường Tam bảo.
2. Cúng dường các bậc tôn trưởng.
3. Lãnh nhận chánh pháp.
4. Đã lãnh nhận chánh pháp rồi, rong vì kẻ khác giảng nói.
5. Dùng âm thanh lớn để ngâm vịnh, tán tụng.
6. Ở riêng nơi chốn vắng vẻ, tư duy thuận hợp, quán xét, suy

lường.

7. Tu tập du già tác ý thâm tóm hoặc Chỉ, hoặc Quán.

Bồ-tát đối với bảy thứ Nhiếp pháp ấy, do dũng mãnh, cần cù thực hiện sinh ra các khổ đều có thể nhẫn chịu, không vì duyên cơ nầy mà bỏ phứt tinh tấn. Như thế gọi là Bồ-tát nhẫn chịu khổ của xứ Nhiếp pháp.

Khổ của xứ hành khát: Nên biết khổ nầy lược có bảy thứ:

1. Tự thệ hủy bỏ hình tướng: Cạo bỏ râu tóc, dứt bỏ các tướng tốt

đẹp của thế tục.

2. Tự nguyện hủy bỏ các màu sắc: Thọ trì các thứ y phục hoại sắc, biến dị.

3. Tối lui, dừng trụ đều thuận hợp, không buông thả cuốn theo thế gian, mọi thứ đi đứng đều tự thủ giữ, thận trọng.

4. Nhờ vào kẻ khác để sinh sống, lia bỏ các nghề nghiệp thế gian, từ nơi kẻ khác mà có được mọi sinh hoạt, tồn tại.

5. Trọn đời theo kẻ khác cầu đạt y phục... ở chỗ đạt được các thứ tài sản, vật báu phi pháp, dù cất chứa lâu cũng không thọ dụng.

6. Trọn đời ngăn chặn các dục của người thế gian, lia bỏ các pháp dâm dục phi phạm hạnh.

7. Trọn đời, ngăn chặn các thứ vui đùa của thế gian, dứt bỏ mọi sự xem nghe ca múa, hát xướng, trào lộng, cũng không cùng với người thân, bạn bè, đồng lứa vui đùa, cười giỡn, keo dặt, nhảm nhí. Các loại như vậy, nhân cầu xin với bao khó nhọc, vất vả sinh ra các khổ, Bồ-tát đều có thể nhẫn chịu hết thảy, không vì duyên cơ ấy mà tinh tấn bị bỏ phế. Như vậy gọi là Bồ-tát nhẫn chịu khổ của xứ hành khất.

Khổ của xứ cần cù: Nghĩa là các Bồ-tát siêng năng dốc sức tu tập phẩm thiện, do nhân duyên ấy nên sinh ra vô số mệt nhọc lo lắng nơi thân tâm, Bồ-tát đều có thể nhẫn chịu, không vì vậy mà tinh tấn bị bỏ phế. Như thế gọi là Bồ-tát nhẫn chịu khổ của xứ cần cù.

Khổ của xứ lợi tha: Tức là Bồ-tát tu tập mười một thứ nghiệp tạo lợi ích cho hữu tình, như trước đã nói, do đấy sinh ra vô số ưu khổ. Bồ-tát đều có thể nhẫn chịu tất cả, không vì duyên do ấy mà bỏ phế Tinh tấn. Như vậy gọi là Bồ-tát nhẫn chịu khổ của xứ lợi tha.

Khổ của xứ tạo tác: Nghĩa là các Bồ-tát, hoặc là xuất gia, nên có các công việc thủ giữ y, bát... Hoặc là tại gia nên có các công việc làm nông, mua bán, kinh doanh, quan chức... do đấy phát sinh vô số các thứ khổ nhọc, Bồ-tát đều có thể nhẫn chịu hết thảy, không vì duyên cơ ấy mà tinh tấn bị bỏ phế. Như vậy gọi là Bồ-tát nhẫn chịu khổ của xứ tạo tác.

Lại, các Bồ-tát tuy tiếp xúc với các khổ, nhưng đối với đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng, nếu chưa “chánh cần” tu tập thì có thể chánh cần tu tập. Đã chánh cần tu tập thì có thể không thối chuyển luôn càng siêng năng hành trì, tâm ý không biến dị, tạp nhiễm. Đó gọi là Nhẫn an nhận các khổ của Bồ-tát.

Thế nào là Nhẫn suy xét thắng giải về pháp của Bồ-tát?

Nghĩa là các Bồ-tát đối với tất cả các pháp có thể xét chọn đúng

đần. Do giác huệ thù thắng khéo quan sát, nên có thể ở nơi tám thứ xứ sanh Thắng giải khéo an lập Thắng giải.

Những gì là tám thứ xứ sanh Thắng giải? Đó là:

1. Xứ công đức của Tam bảo.
2. Xứ nghĩa chân thật.
3. Xứ đại thần lực của chư Phật, Bồ-tát.
4. Xứ nhân.
5. Xứ Quả.
6. Xứ nên đạt được nghĩa.
7. Xứ tự mình ở nơi nghĩa kia đạt được phương tiện.
8. Xứ của tất cả chỗ được nhận biết, chỗ nên làm.

Lại, Thắng giải này do hai nhân duyên, nên đối với các xứ kia có thể khéo an lập:

Một là: Thường xuyên hành tập trong thời gian dài.

Hai là: Chứng Trí thiện tịnh.

Đó gọi là Nhẫn suy xét thắng giải về pháp của Bồ-tát.

Như thế là Bồ-tát dựa nơi hai phẩm thuộc Nhẫn tất cả ấy, nên biết là đã rộng mở bày các tướng sai biệt của Nhẫn Nan hành.

Thế nào là Nhẫn Nan Hành của Bồ-tát?

Nên biết Nhẫn này lược có ba thứ: Nghĩa là các Bồ-tát ở chỗ các Hữu tình yếu kém nhẫn chịu đối với các việc làm không lợi ích của họ. Đó gọi là Nhẫn Nan hành thứ nhất.

Hoặc các Bồ-tát ở nơi địa vị tôn quý, đối với kẻ quen thuộc của mình tạo các việc không lợi ích, Bồ-tát đều có thể gắng nhẫn chịu. Đó gọi là Nhẫn Nan hành thứ hai.

Hoặc các Bồ-tát ở chỗ những hữu tình thuộc chủng tánh thấp kém, họ đã tạo ra các sự việc không lợi ích tăng thượng, một đều có thể nhẫn chịu. Đó gọi là Nhẫn Nan hành thứ ba.

Thế nào là Nhẫn tất cả môn của Bồ-tát?

Nên biết Nhẫn này lược có bốn thứ: Tức là các Bồ-tát, đối với các việc làm không lợi ích của người thân, đối với các việc làm không lợi ích của kẻ oán, đối với các việc làm không lợi ích của kẻ không thân không oán, đều có thể gắng nhẫn chịu. Cùng đối với các sự việc không lợi ích của ba phẩm kém, bằng, hơn kia. Bồ-tát cũng đều có thể nhẫn chịu.

Thế nào là Nhẫn Thiện sĩ của Bồ-tát?

Nên biết Nhẫn này lược có năm thứ: Nghĩa là các Bồ-tát, trước tiên đối với Nhẫn ấy thấy rõ các thứ lợi lạc thù thắng. Tức các Bồ-đặc-

già la có thể gắng nhẫn thì ở nơi đời vị lai không có nhiều oán địch, không có nhiều sự trái lìa, có nhiều vui mừng, lâm chung không hối tiếc, sau khi mạng chung sẽ sanh nơi cõi thiện, thuộc thế giới chư Thiên. Thấy rõ những lợi lạc thù thắng rồi, Bồ-tát tự mình có thể gắng nhẫn, khuyên kẻ khác hành nhẫn, tán thán công đức của Nhẫn, thấy Bồ-đặc-già-la có thể hành Nhẫn thì vui mừng, an ủi, khích lệ.

Thế nào là Nhẫn nhất thiết chủng của Bồ-tát?

Nên biết Nhẫn này có sáu thứ, bảy thứ, gồm hung là mười ba thứ.

Những gì là sáu thứ? Nghĩa là các Bồ-tát nhận biết rõ nếu không Nhẫn thì dị thực sẽ là thứ không yêu thích. Do sợ hãi nên siêng tu hạnh Nhẫn. Bồ-tát đối với các hữu tình luôn có tâm thương xót, tâm từ bi, tâm thân ái. Do thân thiện nên siêng tu hạnh Nhẫn.

Bồ-tát đối với đạo quả Chánh đẳng Bồ đề vô thượng luôn có sự vui thích mong muốn mãnh liệt, vì nhằm viên mãn Nhẫn Ba-la-mật-đa. Do nhân duyên này nên siêng tu hạnh nhẫn.

Như Đức Thế Tôn dạy: Phạm là người xuất gia luôn có đủ lực Nhẫn nhục. Do nhân duyên này, tức không nên xuất gia thọ giới cụ túc mà không hành Nhẫn nhục. Vì thọ nhận pháp nên siêng tu hạnh nhẫn. Chủng tánh đầy đủ, trước thường xuyên hành tập Nhẫn, ở nơi hiện tại an trụ vào tự tánh nên có thể tu tập hạnh Nhẫn.

Nhận biết tất cả pháp, xa lìa hữu tình, chỉ thấy các pháp tánh không hý luận, xét kỹ về pháp nên có thể tu tập hạnh Nhẫn.

Thế nào là bảy thứ? Đó là:

Nhẫn đối với tất cả việc không lợi ích. Nhẫn theo tất cả.

Nhẫn nơi tất cả xứ. Nghĩa là nơi xứ vắng cùng ở trước đại chúng đều có thể tu hạnh Nhẫn.

Nhẫn nơi tất cả thời. Nghĩa là trọn cả các phần đầu giữa, cuối, hoặc đêm hoặc ngày, hoặc quá khứ, hiện tại, vị lai, hoặc bệnh hoặc bình, hoặc nằm hoặc dậy, luôn có thể tu hạnh Nhẫn. Do Thân hành Nhẫn nên không đánh đập. Do ngữ hành nhẫn nên không nói những lời phi ái. Do ý hành Nhẫn nên không sanh phần nộ, không mang ý lạc về các thứ ược trước, xấu ác.

Thế nào là Nhẫn toại cầu của Bồ-tát?

Nên biết Nhẫn này lược có tám thứ: Nghĩa là các Bồ-tát, đối với các hữu tình khổ sở đến cầu xin, với những yêu sách bức bách, đều có thể nhẫn chịu. Bồ-tát ở chỗ các hữu tình hết sức hung bạo, tạo các nghiệp ác sâu nặng, đều dựa nơi pháp đại bi không tổn hại mà hành

nhẫn. Đối với các người xuất gia phạm giới, cũng dựa nơi pháp đại bi không tổn hại mà hành Nhẫn.

Lại, có năm thứ Nhẫn chịu các loại khổ nhọc. Nghĩa là có thể gắng chịu để dứt trừ các khổ của hữu tình bị khổ. Là các khổ nhọc hiện có. Lại có thể gắng nhận chịu các khổ nhọc do cầu pháp. Lại có thể gắng nhận chịu các khổ nhọc hiện có của việc pháp tùy pháp hành. Lại có thể gắng nhận chịu, tức đối với pháp kia, rộng vì kẻ khác nói rõ về những khổ nhọc hiện có. lại có thể gắng nhận chịu đối với những việc làm của các hữu tình, chính thức và phụ giúp, với những khổ nhọc hiện có.

Tám thứ như vậy gọi là Nhẫn Toại cầu. Nếu đối với các hữu tình có tổn não, thì do Nhẫn nên lìa bỏ. Nếu đối với các hữu tình là những kẻ cầu xin thì do Nhẫn nên ban cho. Vì thế nói đây là Nhẫn Toại cầu.

Thế nào là Nhẫn đời này đời khác vui của Bồ-tát?

Nên biết Nhẫn này lược có tám thứ: Nghĩa là các Bồ Tát trụ nơi không phóng dật, đối với các pháp thiện đều có thể gắng nhẫn. Đối với các thứ nóng lạnh đều có thể gắng nhẫn. Đối với các trường hợp đói khát đều có thể gắng nhẫn. Đối với những trường hợp bị ruồi muỗi châm đốt đều có thể gắng nhẫn. Đối với các thứ gió nắng đều có thể gắng nhẫn. Đối với các loài rắn rít cắn chích đều có thể gắng nhẫn. Đối với các sự việc khó nhọc sinh khởi vô số mỗi một, ưu não nơi thâm tâm, đều có thể gắng nhẫn. Đối với các hữu tình hiện tiền đang chịu các khổ về sanh lão bệnh tử trong cõi sanh tử, Bồ-tát vì thương xót mà tu hạnh Nhẫn.

Bồ-tát tu hạnh Nhẫn như vậy, nên có thể khiến cho tự thân ở trong hiện pháp được trụ nơi an lạc, không bị tất cả các pháp ác bất thiện xâm lấn, lẫn lộn, là nhân duyên có thể dẫn dắt đến an lạc cho đời sau. Cũng có thể khiến cho kẻ khác tu tập vô số chánh hạnh, tạo an lạc cho hiện pháp, hậu pháp. Đó gọi là Nhẫn đời này đời khác vui của Bồ-tát.

Thế nào là Nhẫn Thanh tịnh của Bồ-tát?

Nên biết Nhẫn này lược có mười thứ: Nghĩa là các Bồ-tát gặp phải kẻ khác tạo tác các sự việc không lợi ích, gây tổn não, trái vượt, đều trọn không đáp trả, cũng không có ý phẫn nộ, oán trách, luôn có sự vui vẻ nối tiếp hiện tiền, nhằm tạo lợi ích, trước sau không khác, chẳng phải một lần tạo lợi ích rồi bỏ, không tạo nữa. Đối với kẻ có oán, Bồ-tát tự đi đến tạ lỗi, e do sự mệt chán kia, nên vừa tạ lỗi liền nhận. Nơi trường hợp không gắng nhẫn được thì hiện bày sự hổ thẹn mãnh liệt tăng thượng, dựa nơi sự gắng nhẫn, nên ở chỗ bậc đại sư thể hiện sự ái kính tăng thượng hết mực. Dựa nơi sự không tổn hại các hữu tình, nên

đối với họ thành tựu tâm thương xót, yêu thích tột cùng. Hết thấy các thứ không nhẫn cùng những pháp hỗ trợ đều được đoạn trừ, lìa tham dục nơi cõi dục.

Do mười tướng ấy, nên biết Bồ-tát đã tu hạnh Nhẫn thanh tịnh không cầu nhiễm.

Ở đây, nên biết, đầu tiên là Nhẫn tự tánh, nói rộng cho đến sau cùng là Nhẫn Thanh tịnh, như vậy có thể sinh khởi quả đại Bồ đề rộng lớn vô lượng, thì Nhẫn là nơi chốn nương dựa, các Bồ-tát này có thể làm viên mãn Nhẫn Ba-la-mật-đa, có thể chứng đắc Chánh đẳng Bồ đề vô thượng.

Phân Bản địa: Địa thứ 15: Địa Bồ Tát.

Đoạn 1: Trì xứ du già. Phẩm 12: Tinh Tấn.

Thế nào là Tinh tấn Ba-la-mật-đa của Bồ-tát? Tụng nêu:

*Tự tánh, tất cả, Nan
Hết thấy môn, Thiện sĩ
Nhất Thiết chủng, Toại cầu
Hai đời vui, Thanh tịnh.*

Chín thứ tướng như thế, gọi lược nói Tinh tấn.

Nghĩa là chín thứ tướng Tinh tấn, gọi là Tinh tấn Ba-la-mật-đa của Bồ-tát:

1. Tinh tấn tự tánh.
2. Tinh tấn tất cả.
3. Tinh tấn Nan hành.
4. Tinh tấn hết thấy môn.
5. Tinh tấn Thiện sĩ.
6. Tinh tấn Nhất thiết chủng.
7. Tinh tấn Toại cầu.
8. Tinh tấn đời này đời khác vui.
9. Tinh tấn thanh tịnh.

Thế nào là Tinh tấn tự tánh của Bồ-tát?

Nghĩa là các Bồ-tát với tâm ý dững mãnh, có thể thâm nhập vô lượng pháp thiện, tạo lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, luôn sáng rõ không gián đoạn, không có điên đảo, cùng chỗ khởi động của thân ngữ ý. Nên biết, đó gọi là Bồ-tát hành Tinh tấn tự tánh.

Thế nào là Tinh tấn tất cả của Bồ-tát?

Tức Tinh tấn này lược có hai loại:

Một là: Tinh tấn dựa nơi phẩm tại gia.

Hai là: Tinh tấn dựa nơi phẩm xuất gia.

Nên biết Tinh tấn dựa nơi hai phẩm này, mỗi thứ đều có ba loại:

Một là: Tinh tấn mặc áo giáp.

Hai là: Tinh tấn thâm tóm pháp thiện.

Ba là: Tinh tấn tạo lợi ích cho hữu tình.

Thế nào là Tinh tấn mặc áo giáp của Bồ-tát? Nghĩa là các một trước khi xuất phát khởi gia hạnh Tinh tấn, tâm ý dũng mãnh, trước tiên mặc áo giáp thế nguyện: Nếu ta vì để độ thoát một hữu tình mà phải chịu khổ, do ngàn đại kiếp bằng một ngày đêm ở cõi địa ngục, không phải ở cõi nào khác; cho đến Bồ-tát trải qua từng ấy thời gian chứng đắc Chánh đẳng Bồ đề vô thượng, giả sử vượt quá thời gian ấy, gấp hàng trăm ngàn câu chi lần mới chứng đắc đạo quả Bồ đề vô thượng, thì sự dũng mãnh của ta cũng không thối chuyển, nơi việc cầu đạt Chánh đẳng Bồ đề vô thượng đều luôn tiến tới. Đã thắng tiến rồi thì càng siêng năng, dũng mãnh, không biếng trễ. Huống chi là thời gian trải qua không nhiều, khổ sở nhận chịu cũng ít. Đó gọi là Tinh tấn mặc áo giáp của Bồ-tát.

Hoặc có Bồ-tát, đối với tướng Tinh tấn mặc áo giáp hiện có của Bồ-tát như thế, ít khởi Thắng giải, ít sanh tin tưởng thanh tịnh. Bồ-tát như vậy, hãy còn có thể nuôi lớn vô lượng sự dũng mãnh, phát huy tánh đại Bồ đề siêng năng Tinh tấn, huống hồ là Bồ-tát đã thành tựu Tinh tấn mặc áo giáp như vậy. Như thế là Bồ-tát nơi việc cầu đạt đạo quả Bồ đề, tạo lợi ích cho hữu tình, không có các sự việc khó làm dù là phần ít, khiến sanh tâm khiếm nhược khó tạo tác.

Thế nào là Tinh tấn thâm tóm pháp thiện của Bồ-tát?

Nghĩa là các Bồ-tát với Tinh tấn hiện có, có thể làm gia hạnh cho Thí, Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Huệ Ba-la-mật-đa, có thể thành tựu đầy đủ sáu thứ Ba-la-mật-đa kể trên. Nên biết Tinh tấn này lược có bảy loại:

1. Tinh tấn không động: Nghĩa là hết thảy phân biệt, vô số thứ loại phân biệt, phiền não căn bản, phiền não phân ít, tất cả dị luận, tất cả khổ xúc, đều không thể làm cho khuynh động.

2. Tinh tấn kiên cố: Là ân cần gia hạnh.

3. Tinh tấn vô lượng: Tức có khả năng hiện chứng đắc tất cả Minh xứ.

4. Tinh tấn tương ứng với phương tiện: Là nghĩa nên đạt được tức đạo không điên đảo, tùy thuận hành trì, thông đạt bình đẳng.

5. Tinh tấn thuận hợp: Vì nhằm chứng đắc, có thể dẫn đến nghĩa

lợi, hợp với sở nguyện dẫn phát nghĩa lý cần đạt được.

6. Tinh tấn thường hằng: Là Gia hạnh không gián đoạn.

7. Tinh tấn lià mạn: Tức vì siêng năng tinh tấn nên lià bỏ mọi cao ngạo.

Do bảy thứ Tinh tấn thâm tóm pháp thiện này siêng năng gia hạnh, nên khiến các Bồ-tát có thể mau viên mãn Tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc Chánh đẳng Bồ đề vô thượng.

Do Tinh tấn này là có thể tu chứng, có thể thành tựu đạo quả Bồ đề. Là nhân duyên tối thắng để thâm tóm để thâm tóm tất cả pháp thiện, các thứ khác thì không như thế. Vì vậy, Đức Như-lai dùng vô số môn để xưng tán Tinh tấn có thể chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Bồ đề vô thượng.

Thế nào là Tinh tấn tạo lợi ích cho hữu tình của Bồ-tát?

Nghĩa là Tinh tấn lược có ba thứ:

Nếu các Bồ-tát xa lià không gián đoạn các thứ tướng về y phục, về các thức ăn uống, về ngoạ cụ, tướng về tự thân, đối với các pháp thiện tu tập liên tục, từng không biếng trễ. Đó gọi là Tinh tấn Nan hành thứ nhất.

Hoặc các Bồ-tát Tinh tấn như thế nơi hết thấy chúng đồng phạm, trong mọi thời gian từng không biếng trễ. Đó gọi là Tinh tấn Nan hành thứ hai.

Hoặc các Bồ-tát thông đạt bình đẳng về các công đức tương ưng, không hoãn không gấp, không có điên đảo, có thể dẫn đến nghĩa lợi, khiến Tinh tấn thành tựu. Đó gọi là Tinh tấn Nan hành thứ ba.

Như thế là Bồ-tát, với diệu lực của Tinh tấn Nan hành, nên biết tức là duyên nơi tâm Bi đối với hữu tình, cùng có thể thâm tóm nhân của Bát nhã.

Thế nào là Tinh tấn hết thấy môn của Bồ-tát? Tức Tinh tấn này lược có bốn thứ:

1. Tinh tấn lià pháp nhiễm.
2. Tinh tấn dẫn đến pháp bạch.
3. Tinh tấn tịnh trừ nghiệp.
4. Tinh tấn tăng trưởng Trí.

- Tinh tấn lià pháp nhiễm: Nghĩa là các Bồ-tát với Tinh tấn hiện có, có thể khiến cho tất cả khiếm phục, tùy miên, tùy phiền não triền, chưa sanh thì không sanh, sanh rồi thì đoạn dứt.

- Tinh tấn dẫn đến pháp bạch: Tức các Bồ-tát với Tinh tấn hiện có, đối với tất cả pháp Thiệt chưa sanh thì khiến sanh, đã sanh rồi thì

khuyến trụ, khiến không quên mất, khiến tăng trưởng rộng lớn.

- Tinh tấn tịnh trừ nghiệp: Nghĩa là các Bồ-tát, với Tinh tấn hiện có, có thể khiến cho ba nghiệp thấy đều thanh tịnh, có thể thâm tóm nghiệp thân ngũ ý vào nẻo diệu thiện.

- Tinh tấn tăng trưởng Trí: Tức các Bồ-tát với Tinh tấn hiện có, có thể tích tập, có thể làm tăng trưởng ba Huệ Văn, Tư, Tu.

Thế nào là Tinh tấn Thiện sĩ của Bồ-tát?

Nghĩa là Tinh tấn này lược có năm thứ:

1. Tinh tấn không từ bỏ: Tức các Bồ-tát, với Tinh tấn hiện có, không xả bỏ tất cả, vì nhằm gia hạnh.

2. Tinh tấn không thối giảm: Nghĩa là các Bồ-tát, với Tinh tấn hiện có, như đã thọ nhận ở trước, hoặc bằng hoặc thêm, phát khởi siêng năng, Tinh tấn, theo đấy mà nuôi lớn.

3. Tinh tấn không thấp kém: Tức các Bồ-tát với Tinh tấn hiện có, luôn dũng mãnh, sáng tỏ, trải qua thời gian dài không gián đoạn, luôn siêng năng thúc đẩy, gắng sức, tâm không khiếm nhược, không thối khuất.

4. Tinh tấn không điên đảo: Nghĩa là các Bồ-tát, với Tinh tấn hiện có, có thể dẫn đến nghĩa lợi, dùng phương tiện thiện xảo để thâm giữ.

5. Tinh tấn siêng năng, dũng mãnh gia hạnh: Tức các Bồ-tát với Tinh tấn hiện có, có thể đối với đạo quả chánh đẳng Bồ-đề vô thượng nhanh chóng thắng tiến.

Thế nào là Tinh tấn Nhất Thiết Chủng của Bồ-tát?

Tức Tinh tấn này có sáu thứ, bảy thứ, tổng cộng là mười ba thứ.

Những gì là sáu thứ Tinh tấn của Bồ-tát? Đó là:

1. Tinh tấn không gián đoạn: Là nơi tất cả thời đều tu tập gia hạnh.

2. Tinh tấn ân trọng: Là có thể tu gia hạnh một cách hoàn bị.

3. Tinh tấn đẳng lưu: Là do diệu lực của nhân từ trước nên có thể nhận lãnh, hành trì.

4. Tinh tấn Gia hạnh: Là luôn xét chọn về vô số phẩm thiện để gia hạnh đúng đắn.

5. Tinh tấn không động: Là tất cả mọi khổ xúc không thể làm cho nghiêng động, cũng không chuyển thành phần tánh khác.

6. Tinh tấn không biết đủ: Là không biết đủ trong việc chứng đắc phần ít, sai biệt, thấp kém.

Bồ-tát thành tựu sáu thứ Tinh tấn Nhất Thiết Chủng như vậy, nên luôn phát khởi sự siêng năng Tinh tấn, do đấy nói là có sức mạnh, có

siêng năng, có dũng mãnh, kiên cố, nơi các pháp thiện luôn tạo sự gắn bó.

Những gì là bảy thứ Tinh tấn của Bồ-tát? Đó là:

1. Tinh tấn cùng với mong muốn cùng hiện hành: Tức các Bồ-tát với Tinh tấn hiện có, luôn đối với đạo quả Bồ đề Vô thượng nguyện mong mãnh liệt, theo đấy mà nuôi lớn.

2. Tinh tấn tương ứng với bình đẳng: Là các Bồ-tát với Tinh tấn hiện có, có thể khiến cho việc thuận theo một phiên nào căn bản cùng tùy phiên nào, tâm không nhiễm ô, cũng không bị trói buộc, do Tinh tấn này nên có thể khiến cho Bồ-tát, ở nơi các pháp thiện cùng hành tập mà trụ.

3. Tinh tấn thắng tiến: Nghĩa là các Bồ-tát, nếu thuận theo một phiên nào căn bản cùng tùy phiên nào, tâm bị nhiễm ô, bị trói buộc, vì nhằm đoạn trừ các phiên nào như thế, nên Tinh tấn dũng mãnh, như đập tắt lửa cháy đầu.

4. Tinh tấn cần cầu: Là các Bồ-tát dũng mãnh siêng cầu tất cả minh xứ không hề mỗi một, chán bỏ.

5. Tinh tấn tu học: Tức các Bồ-tát đối với các pháp được học, như chỗ ứng hợp, nơi khắp tất cả pháp tùy pháp hành, đều có thể thành tựu đầy đủ.

6. Tinh tấn lợi tha: Là các Bồ-tát với Tinh tấn hiện có, như trước đã nói về mười một thứ Tướng, nên biết về tướng của Tinh tấn ấy.

7. Tinh tấn thiện hộ: Tức các Bồ-tát với Tinh tấn hiện có, khởi gia hạnh đúng đắn, khéo tự phòng hộ. Nếu có sai phạm thì như pháp sám hối dứt trừ.

Mười ba thứ Tinh tấn của Bồ-tát như thế, gọi là Tinh tấn Nhất Thiết Chứng. Tinh tấn Toại cầu và Tinh tấn đời này đời khác vui hiện có của Bồ-tát, như nơi phẩm Nhân nên biết.

Thế nào là Tinh tấn thanh tịnh của Bồ-tát?

Tức Tinh tấn này lược có mười thứ:

1. Tinh tấn tương xứng.
2. Tinh tấn thường xuyên hành tập.
3. Tinh tấn không trì hoãn.
4. Tinh tấn khéo thâm tóm.
5. Tinh tấn tu tập kịp thời.
6. Tinh tấn thông đạt các Tướng.
7. Tinh tấn không thối chuyển.
8. Tinh tấn không lìa bỏ sự gắn bó.

9 Tinh tấn bình đẳng.

10. Tinh tấn Hồi Hưởng về đạo quả đại Bồ đề.

Nếu các Bồ Tát hoặc bị những thứ Tùy phiền não bức bách hết mực, vì nhằm đoạn trừ chúng nên tu tập vô số pháp đối trị tương xứng. Nghĩa là, để đối trị các tham dục, nên tu tập quán Bất tịnh. Vì nhằm đối trị các thứ sân hận, nên tu tập quán Từ bi. Vì nhằm đối trị các thứ ngu si, nên tu tập quán sát duyên tánh duyên khởi. Vì nhằm đối trị các thứ tầm tư, nên tu tập Quán sổ tức. Vì nhằm đối trị các thứ kiêu mạn nên tu tập Giới sai biệt. Các loại như thế được gọi là Tinh tấn Tương xứng của Bồ-tát.

Hoặc các Bồ-tát không phải chỉ thành tựu nơi sự tạo tác mới, mà Tinh tấn đã có trong nghiệp đầu tiên. Nghĩa là vì tâm trụ nên dạy trao khuyên bảo, đều cũng do thường xuyên hành tập gia hạnh, tích tập gia hạnh. Đó gọi là Tinh tấn thường xuyên hành tập của Bồ-tát.

Hoặc các Bồ-tát cũng không phải chỉ có thường xuyên hành tập gia hạnh, tích tập gia hạnh, vì tâm trụ nên dạy trao khuyên bảo, nhưng Bồ Tát với sự tạo tác mới nơi nghiệp ban đầu ấy, đối với gia hạnh này là gia hạnh không trì hoãn, không gián đoạn, hết sức ân cần. Đó gọi là Tinh tấn không trì hoãn của Bồ-tát.

Nếu các Bồ-tát, nơi trụ xứ của bậc Sư trưởng, hoặc do sức nghe nhiều của chính mình nắm giữ được nên thu đạt không điên đảo, vì tâm an trụ nên phát khởi siêng năng Tinh tấn. Đó gọi là Tinh tấn khéo thấu tóm của Bồ-tát.

Hoặc các Bồ-tát thu đạt không điên đảo rồi, vào thời điểm nên dừng thì có thể chính thức tu tập Chỉ. Vào thời điểm nên khởi động thì có thể thúc đẩy Tâm. Vào lúc cần xả bỏ thì có thể chính thức tu tập Xả. Đó gọi là Tinh tấn tu tập hợp thời tương ứng của Bồ-tát.

Hoặc các Bồ-tát đối với vô số tướng dừng, khởi, bỏ, tướng vào, trụ, ra, có thể khéo nhận biết rõ, có thể ghi nhận không quên mất, có thể khéo thông đạt, hành tác không gián đoạn, hết sức cẩn trọng. Đó gọi là Tinh tấn thông đạt các tướng của Bồ-tát.

Hoặc các Bồ-tát được nghe nói về vô số sự Tinh tấn hết sức rộng lớn, vô cùng sâu xa, không thể nghĩ bàn, lường xét của Bồ-tát, không tự xem thường, tâm không khiếm nhược, không ở trong chỗ chứng đắc phần ít còn thấp kém, sai biệt mà sanh biết đủ không cầu tiến hơn. Đó gọi là Tinh tấn không thối chuyển của Bồ-tát.

Hoặc các Bồ-tát, trong mọi thời gian luôn ngấm phình hộ các căn, ăn uống luôn biết lượng, đầu đêm cuối đêm thường siêng năng tu tập du

Gia tỉnh giác, trụ trong chánh tri. Đối với các loại như vậy luôn duy trì tư lương, có thể thâm nhận, chuyển biến. Tức ở trong ấy gắng sức tu tập, có thể dẫn thâm nghĩa lợi thuận hợp, siêng năng tăng thêm công dụng nơi mọi thời điểm. Đó gọi là Tinh tấn không lìa bỏ sự gắn bó của Bồ-tát.

Hoặc các Bồ-tát phát khởi tinh tấn không hoãn không gấp, cùng vận hành bình đẳng. Trong khắp tất cả sự việc nên làm cũng đều có thể bình đẳng cần trọng tạo tác. Đó gọi là Tinh tấn bình đẳng của Bồ-tát.

Hoặc các Bồ-tát, với tất cả Tinh tấn được thực hiện thấy đều hồi hướng về đạo quả Chánh đẳng Bồ đề vô thượng. Đó gọi là Tinh tấn hồi hướng đại Bồ đề của Bồ-tát.

Như thế, đầu tiên là Tinh tấn tự tánh, cho đến sau hết là Tinh tấn thanh tịnh, đều đạt đến quả đại Bồ đề của Bồ-tát. Bồ-tát dựa vào Tinh tấn hiện có ấy, làm viên mãn Tinh tấn Ba-la-mật-đa, có thể đối với đạo quả Chánh đẳng Bồ đề vô thượng, mau chóng đã chứng đắc, đang chứng đắc, sẽ chứng đắc.

